

Bản án số: 19/2020/DS-ST
Ngày: 21/8/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông: Đinh Minh Tăng, ông: Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên tòa: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
ông Đinh Trần Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2019/TLST – DS ngày 05/12/2019 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST- DS ngày 02/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Trụ sở chính: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc K- Chủ tịch hội đồng thành viên Agribank.

Ông Hồ Thanh D – Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền: quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của chủ tịch hội đồng thành viên, công ty TNHH một thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

Địa chỉ: tiểu khu 7, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Ông Tạ An L – phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/11/2019); có mặt.

2. *Bị đơn:* bà Đinh Thị S; sinh năm 1966, ông Thái Xuân Đ; sinh năm 1963; địa chỉ: thôn C, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong khởi kiện ngày 05/11/2019 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện cho nguyên đơn ông Tạ An L trình bày: ngày 14/3/2017, bà Đinh Thị S là chủ hộ vay ký hợp đồng tín dụng số LAV20170390/HĐTD với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình, vay số tiền 200.000.000 đ, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay mua bò chăn nuôi sinh sản và mua sắm vật dụng sinh hoạt; lãi suất cho vay kể từ thời điểm ký hợp đồng là 10%, lãi suất cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân do hai bên thỏa thuận được ghi trên từng giấy nhận nợ phù hợp với quy định của Agribank theo từng đối tượng vay. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất thửa đất số 176, tờ bản đồ số 05, diện tích 1470 m² (đất ở 400 m², đất trồng cây lâu năm 1070 m²) tại thôn Cổ Liêm, xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình được UBND huyện Minh Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Đinh Thị S, ông Thái Xuân Đ; toàn bộ các thiết bị, tài sản gắn liền với thửa đất số 176, tờ bản đồ số 05 gồm nhà gỗ xây bao kiên cố, các vật kiến trúc và các tài sản khác. Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình đã giải ngân cho bà S toàn bộ số tiền 200.000.000 đ theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 01, 02/GNN ngày 14/3/2017; đến ngày 31/10/2019 bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay và phải chịu lãi suất nợ quá hạn tạm tính đến ngày 31/10/2019 bà S ông Đ nợ ngân hàng số tiền 190.000.000 đ, lãi 19.969.445 đ.

Việc bà S, ông Đ không thanh toán tiền cho Ngân hàng đã xâm hại đến quyền lợi, lợi ích hợp pháp của ngân hàng, Vì vậy Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đinh Thị S, ông Đ phải trả toàn bộ số nợ gốc, nợ nêu trên. Trường hợp bà S, ông Đ không thanh toán trả tiền cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền đề nghị phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, nhà cửa tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 176, tờ bản đồ số 05 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LCL13/0317-01/HĐTC ngày 13/3/2017

Bị đơn bà Đinh Thị S trình bày: bà thừa nhận có vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình số tiền 200.000.000 đ theo ký hợp đồng tín dụng số LAV20170390/HĐTD, do hoàn cảnh ông Thái Xuân Đ bị tai biến nặng gia đình tập trung tiền bạc để cứu chữa cho ông Đ nên không có điều kiện trả nợ vay.

Bị đơn ông Thái Xuân Đ trình bày: ông cũng thừa nhận bà S và ông có vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình số tiền 200.000.000 đ theo ký hợp đồng tín dụng số LAV20170390/HĐTD. Đến tháng 5/2017, bản thân ông không may bị bệnh tại biến mạch máu não nên mọi nguồn lực tài chính tập trung cứu chữa cho ông, sau khi ra viện bản thân ông vẫn phải tiếp tục chữa trị, tiền thuốc hàng tháng 7 triệu đến 8 triệu đồng. Ngân hàng kiện buộc ông và bà S trả số nợ 190.000.000 đ, lãi 19.969.445 đ ông cũng nhất trí trả nợ nhưng mong Tòa án tạo điều kiện cho gia đình ông được trả sau.

Toà án đã tiến hành hoà giải, ông Đ, bà S đã thừa nhận nợ nhưng mong Ngân hàng tạo điều kiện cho ông, bà trả sau vì ông Đ đang điều trị bệnh.

Tại phiên toà:

- ông Tạ An L giữ nguyên quan điểm khởi kiện đề nghị bà S, ông Đ trả số tiền vay tại thời điểm xét xử là 203.309.966 đ trong đó tiền gốc là 165.000.000 đ và tiền lãi là 38.309.966 đ, nếu ông Đ, bà S không trả nợ thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản thế chấp. Đề nghị bà S, ông Đ thanh toán một lần cho Ngân hàng.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên toà Hội đồng xét xử, thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71, 72, 73, 186 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: áp dụng Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 280, 292, 299, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 420 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề xuất: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Đ, bà S có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình số tiền 203.309.966 đ trong đó tiền gốc là 165.000.000 đ và tiền lãi là 38.309.966 đ. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa phát mại tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà cửa trên đất. Bà S và ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà S, ông Đ phải trả khoản vay nợ của ngân hàng, tranh chấp trong vụ án là quan hệ pháp luật dân sự, bị đơn cư trú tại thôn Cổ Liêm, xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Minh Hoá. Bị đơn được triệu tập 02 lần đều vắng mặt, nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hội đồng xét xử xét thấy: ngày 14/3/2017, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình và bà Đinh Thị S là đại diện cho chủ hộ gia đình có văn bản ủy quyền của ông Thái Xuân Đ để vay vốn có ký hợp đồng tín dụng số LAV20170390/HĐTD ngày 14/3/2017 có nội dung: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình cho bà S vay 200.000.000 đ thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay mua bò chăn nuôi sinh sản và mua sắm vật dụng sinh hoạt; lãi suất cho vay kể từ thời điểm ký hợp đồng là 10%, lãi suất cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân do hai bên thỏa thuận được ghi trên từng giấy nhận nợ phù hợp với quy định của Agribank theo từng đối tượng vay. Sau khi ký hợp đồng ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền 200.000.000 đ tiền vay cho bà S theo khế ước nhận nợ số 01, 02/GNN ngày 14/3/2017, bà S cũng đã thanh toán trả cho ngân hàng 10.000.000 đ sau đó không thanh toán nữa. Vì vậy toàn bộ khoản vay trên của bà S đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 31/10/2019. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà S, ông Đ phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số LAV20170390/HĐTD ngày 14/3/2017 tạm tính đến ngày 21/8/2020 bà S, ông Đ còn nợ ngân hàng số tiền số tiền 203.309.966 đ trong đó tiền gốc là 165.000.000 đ và tiền lãi là 38.309.966 đ. Đối chiếu với các thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, bảng kê tính lãi mà ngân hàng cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất ngân hàng tính và yêu cầu bà S, ông Đ phải trả là phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ký giữa hai bên, phù hợp với quy định của pháp luật trong lĩnh vực tín dụng cũng như quy định của Bộ luật dân sự về lãi suất, không gây bất lợi đối với bị đơn nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bà S, ông Đ là quyền sử dụng đất đất thửa đất số 176, tờ bản đồ số 05, diện tích 1470 m² (đất ở 400 m², đất trồng cây lâu năm 1070 m²) tại thôn Cổ Liêm, xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình được UBND huyện Minh Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Đinh Thị S, ông Thái Xuân Đ trên thửa đất số 176, tờ bản đồ số 5 có 01 nhà gỗ xây bao kiên cố, các vật kiến trúc và các tài sản khác. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật nên có hiệu

lực. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 176, tờ bản đồ số 05, diện tích 1470 m² (đất ở 400 m², đất trồng cây lâu năm 1070 m²) tại thôn Cổ Liêm, xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ trong trường hợp bà S, ông Đ không chịu trả nợ hoặc trả không hết nợ cho ngân hàng.

[3]. Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải nộp tiền án phí. Bị đơn bà S, ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27, 33 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 299, 317, 318, 319, 323, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91; khoản 2, 4 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm;

Căn cứ Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Buộc bà Đinh Thị S và ông Thái Xuân Đ phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/8/2020 là 203.309.966 đ trong đó tiền gốc là 165.000.000 đ và tiền lãi là 38.309.966 đ theo hợp đồng tín dụng số LAV20170390/HĐTD ngày 14/3/2017 và khế ước nhận nợ số 01, 02/GNN ngày 14/3/2017.

Phương thức và thời hạn thanh toán: một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán

xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Trường hợp bà Đinh Thị S, ông Thái Xuân Đ không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ cho ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật là quyền sử dụng thửa đất số 176, tờ bản đồ số 05, diện tích 1470 m² (đất ở 400 m², đất trồng cây lâu năm 1070 m²) tại thôn Cổ Liêm, xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình được UBND huyện Minh Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Đinh Thị S, ông Thái Xuân Đ và ngôi nhà gỗ bao xây kiên cố trên thửa đất số 176, tờ bản đồ số 05, diện tích 1470 m² tại thôn Cổ Liêm, xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình để thu hồi nợ.

4. Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm, những người khác có hộ khẩu tại địa chỉ thửa đất trên hoặc không có hộ khẩu nhưng thực tế sinh sống tại địa chỉ trên cũng phải di chuyển tài sản đi chỗ khác để thi hành án.

5. Về án phí: bà Đinh Thị S, ông Thái Xuân Đ phải chịu 10.165.000 đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Minh Hóa, bắc Quảng Bình số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 5.249.000 đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004252 ngày 22/11/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

6. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/8/2020). Đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

7. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Đức Cảnh